VGP CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 15.01.2016 15:04:52 +07:00

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 334 /BNV-TL V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIII	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2015*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ....5.... ngày 22/1....
Kính chuyển: ....V.III....

Kính gửi: Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng gửi tới kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIII với nội dung:

"Cử tri đề nghị nghiên cứu quy định thang bậc lương, các chức danh ở Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án các cấp cho tương xứng với vai trò là cơ quan thực hiện quyền tư pháp đã được hiến định."

Bộ Nội vụ báo cáo và trả lời như sau:

1. Bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ, công chức ngành Tòa án được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Tòa án, ngành Kiểm sát, trong đó:

a) Chức danh Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có hệ số lương bậc 1 là 10,40 và bậc 2 là 11,00, tương đương với chức danh Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

b) Chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm tra viên cao cấp có 6 bậc, gồm: Hệ số lương bậc 1 là 6,20 và hệ số lương bậc 6 là 8,00.

c) Chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm tra viên chính có 8 bậc, gồm: Hệ số lương bậc 1 là 4,40 và hệ số lương bậc 8 là 6,78.

d) Chức danh Thẩm phán tòa án nhân dân cấp huyện, Thẩm tra viên có 9 bậc, gồm: Hệ số lương bậc 1 là 2,34 và hệ số lương bậc 9 là 4,98.

2. Ngoài tiền lương theo bậc chức danh nêu trên, các chức danh ngành Tòa án được hưởng các chế độ phụ cấp theo nghề, gồm:

a) Phụ cấp trách nhiệm theo nghề từ 15% đến 30% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) quy định tại Quyết định số 171/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phụ cấp thâm niên nghề quy định tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ (sau 5 năm (đủ 60 tháng) làm việc liên tục trong ngành tòa án thì được hưởng phụ cấp thâm niên nghề bằng 5% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi mỗi năm được tính thêm 1%).

c) Chế độ bồi dưỡng (từ 35.000 đồng đến 90.000 đồng/ngày) tính theo ngày thực tế tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự quy định tại Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, tiền lương (gồm tiền lương theo bậc trong chức danh và phụ cấp lương) của cán bộ, công chức ngành Tòa án đã được cơ quan có thẩm quyền quy định xem xét, thể hiện chính sách ưu tiên của Nhà nước đối với ngành Tòa án trong tương quan với công chức hành chính nhà nước.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 75 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (sửa đổi) thì chế độ tiền lương của Thẩm phán do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu xây dựng chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức ngành Tòa án cho phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các định hướng cải cách chính sách tiền lương nêu tại Kết luận số 23-KL/TW ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về "Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020".

Bộ Nội vụ báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBTV Quốc hội;
- Ban Dân nguyện UBTVQH;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ trưởng Nguyễn Thái Bình;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu VT, VP, Vụ TL.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thái Bình